

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp
với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 14/TTr-TTR ngày 24 tháng 10 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 141/BC-STP ngày 14 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế tổ chức đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quy chế tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các DNNN trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: PCVP; các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr1476).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

QUY CHẾ

Tổ chức đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND

ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức; tổ chức đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Quy chế này không áp dụng đối với đối thoại trong các lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại hành chính; giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp; tranh chấp đất đai; phòng, chống tội phạm; đối thoại với thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) phải đối thoại trực tiếp với Nhân dân.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức đối thoại.

Điều 3. Mục đích đối thoại

- Trực tiếp nắm bắt, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân về xây dựng chính quyền địa phương, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình thi hành công vụ. Qua đó kịp thời chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà Nhân dân quan tâm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi những chủ trương, chính sách, quy định không còn phù hợp.
- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ chính trị của địa phương; giải thích cho Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về đường lối, chủ trương của Đảng và cấp ủy, chính quyền, địa phương, những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành để Nhân dân hiểu, đồng thuận, góp phần củng cố, tăng cường

sự thống nhất tư tưởng chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân.

Điều 4. Nguyên tắc đối thoại

1. Việc đối thoại phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ; sự tham gia của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia đối thoại. Đồng thời, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Việc đối thoại phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, trên tinh thần hợp tác, xây dựng, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan và tại quy định Quy chế này.

3. Mọi ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân tham gia đối thoại phải được tiếp nhận đầy đủ, xử lý kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

4. Không được lợi dụng đối thoại để kích động, lôi kéo, gây mất an ninh trật tự; hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân, chia rẽ đoàn kết.

Điều 5. Nội dung đối thoại

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và dư luận xã hội ở địa phương; những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức Hội nghị đối thoại với Nhân dân trong các trường hợp sau:

1. Thông tin về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chính quyền địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà Nhân dân quan tâm.

Nghe ý kiến phản ánh của Nhân dân về phương thức quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân khác, nhất là người đứng đầu trong quá trình thi hành công vụ.

2. Để nghe ý kiến của Nhân dân về các chủ trương, chính sách, đề án của chính quyền địa phương có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Nghe ý kiến Nhân dân về các vấn đề khác liên quan đến quy định thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các cấp, các ngành.

4. Nghe ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp đóng góp vào giải pháp phát triển kinh tế hiệu quả hơn; tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, giải quyết các điểm nghẽn, bất cập về cơ chế chính sách cho doanh nghiệp.

5. Để giải quyết các vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm và có yêu cầu tổ chức đối thoại.

6. Những vấn đề khác mà người đứng đầu xét thấy cần thiết phải đối thoại với Nhân dân (*trừ những vấn đề thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật*).

Điều 6. Hình thức đối thoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức Hội nghị đối thoại với Nhân dân thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối thoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức đối thoại với Nhân dân theo quy định này ít nhất 01 năm 01 lần hoặc khi có yêu cầu của Nhân dân mà nhận thấy cần tổ chức đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh ở địa phương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì Hội nghị đối thoại; mời đại diện cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham gia Hội nghị đối thoại và phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tham dự Hội nghị đối thoại với Nhân dân chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức Hội nghị.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch, dự kiến chương trình, địa điểm, nội dung, hình thức, thành phần tham dự đối thoại và chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức đối thoại.

4. Các cơ quan, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng chuẩn bị nội dung đối thoại theo lĩnh vực được giao phụ trách khi có yêu cầu.

5. Công an địa phương và người đứng đầu cơ quan nơi được chọn làm địa điểm đối thoại có trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự Hội nghị đối thoại theo quy định của pháp luật.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương, địa phương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đăng tải

thông tin rộng rãi về các Hội nghị đối thoại khi có yêu cầu; những cơ quan có mô hình sáng tạo, cách làm hay, hiệu quả trong hoạt động đối thoại để tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Điều 8. Tổ chức Hội nghị đối thoại

1. Người chủ trì đối thoại quyết định tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của Nhân dân bằng phiếu, phát biểu trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức phù hợp với hình thức đối thoại quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan giải thích, trao đổi, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và kết luận nội dung đối thoại.

2. Đại diện các cơ quan tham gia đối thoại có trách nhiệm trả lời, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân nêu ra tại buổi đối thoại khi được người chủ trì đối thoại phân công.

Điều 9. Tổ chức thực hiện sau đối thoại

1. Nội dung kết quả Hội nghị đối thoại với Nhân dân phải được Người chủ trì đối thoại thông báo đến Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đăng trên Cổng thông tin, trang thông tin điện tử của cơ quan người chủ trì đối thoại, niêm yết tại Trụ sở chính quyền địa phương cấp xã và gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố nơi tổ chức đối thoại chậm nhất 10 ngày kể từ ngày tổ chức Hội nghị.

2. Sau khi Thông báo kết luận của người chủ trì đối thoại được ban hành, các cơ quan có liên quan giải quyết các công việc sau:

a) Trả lời bằng văn bản kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh cho tổ chức, cá nhân nêu trong Thông báo kết luận (*nếu có*) và báo cáo người chủ trì tổ chức đối thoại kết quả thực hiện. Thời hạn trả lời chậm nhất là 30 ngày sau khi kết thúc đối thoại. Trường hợp cần có thêm thời gian để xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thì cơ quan tiếp nhận phải thông báo cho tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

b) Thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, quy định về quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Nhân dân khi tham gia đối thoại

1. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các quyền sau đây:

a) Được thông tin về nội dung đối thoại.

- b) Được tham gia chất vấn, kiến nghị về các vấn đề cần trao đổi, đối thoại.
- c) Được hướng dẫn, giải thích, trả lời về nội dung liên quan đến ý kiến, phản ánh của mình.

2. Khi tham gia đối thoại Nhân dân có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Cung cấp trung thực thông tin kiến nghị, phản ánh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin do mình cung cấp.
- b) Trường hợp nhiều người cùng kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung kiến nghị, phản ánh.
- c) Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định nơi đối thoại, không lợi dụng việc đối thoại để gây rối an ninh, trật tự, xúc phạm cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- d) Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của người chủ trì tổ chức đối thoại.

Điều 11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- 1. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành tỉnh và các cấp chính quyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia hoạt động đối thoại.
- 2. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất nội dung đối thoại với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.
- 3. Tham gia cuộc đối thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp khi được mời và giải quyết những việc liên quan sau đối thoại.
- 4. Giám sát, phản biện việc thực hiện những kết luận sau đối thoại.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

- 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*) tình hình và kết quả đối thoại; thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- 2. Thanh tra tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; theo dõi và tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Kinh phí tổ chức đối thoại

Kinh phí tổ chức đối thoại được Ngân sách nhà nước đảm bảo, được dự toán trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan tổ chức đối thoại và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*) để tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp/.
